TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26.9.2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chánh Ngôn.

2. Ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 516/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Dương Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Dương Văn D tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà riêng của 02 vợ chồng ở thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì phát sinh sinh mâu thuẫn, 02 vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng về quan điểm

sống, sinh hoạt, ông D thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không lo làm ăn phụ giúp gia đình. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông D vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Nay nhận thấy hai bên đã không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Dương Văn D.

Về con chung: bà và ông Dương Văn D có 01 con chung tên Dương Lê G, sinh ngày 21/6/2017 và hiện đang sinh sống với ông D. Nguyện vọng sau khi ly hôn, bà yêu cầu giao con chung Dương Lê G cho ông D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2023, bị đơn ông Dương Văn D trình bày: ông và bà N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống đến đầu năm 2022 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, nay bà N yêu cầu ly hôn nên ông đồng ý.

Về con chung: ông và bà N có 01 con chung tên Dương Lê G, sinh ngày 21/6/2017 và hiện đang sinh sống với ông D. ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Dương Lê G, ông không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: ông Dương Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ông Dương Văn D vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N nộp đơn xin ly hôn với ông Dương Văn D (cư trú tại: thôn X, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 9 năm 2023, ông Dương Văn D đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Ánh N về yêu cầu ly hôn: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án xác định được bà Lê Thị Ánh N và ông Dương Văn D đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận ngày 21/11/2016. Quá trình chung sống, giữa bà Lê Thị Ánh N và ông Dương Văn D phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài, hiện nay hai bên đã không còn chung sống, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2023, ông Dương Văn D đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Ánh N. Hơn nữa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập và tiến hành các phiên hòa giải nhưng ông Dương Văn D đều vắng mặt, cho thấy ông D không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà N. Như vậy có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Ánh N và ông Dương Văn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy việc bà Lê Thị Ánh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Dương Văn D là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: bà Lê Thị Ánh N và ông Dương Văn D có 01 người con chung tên Dương Lê G, sinh ngày 21/6/2017 và hiện đang sống cùng ông D, sau ly hôn bà yêu cầu tiếp tục giao con chung Dương Lê G cho ông D chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhận thấy, từ khi sinh ra cho đến nay cháu Dương Lê G sinh sống với ông D, ông D có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con, đồng thời ông D cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Dương Lê G. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu Dương Lê G, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Dương Lê G cho ông Dương Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật. Ông Dương Văn D không yêu cầu bà Lê Thị Ánh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Ánh N và ông Dương Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: bà Lê Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N, bà Lê Thị Ánh N được ly hôn ông Dương Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Dương Lê G, sinh ngày 21/6/2017 cho ông Dương Văn D được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay cháu Dương Lê G đang ở với ông Dương Văn D).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006712 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận; Bà Lê Thị Ánh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: bà Lê Thị Ánh N và ông Dương Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nàng Hương